

Số: 372/PA-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng và lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên
cấp trung học phổ thông năm 2026

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã Hội về việc Quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-CDKTCN ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT quy định về việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quy mô tuyển sinh và đào tạo của nhà trường.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang triển khai Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, lớp 10 trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, văn hóa lớp 10 trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên;
- Lựa chọn được nguồn học sinh, sinh viên có chất lượng và phù hợp với nhu cầu, điều kiện của nhà trường và xã hội;
- Khai thác hiệu quả nguồn lực, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất của trường;
- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và các hướng dẫn quy định về tuyển sinh.

II. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Chỉ tiêu trong ngân sách: 800 chỉ tiêu

2. Các nghề tuyển sinh năm 2026

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Cao đẳng		Cao đẳng LT	Cao đẳng CLC
			Chỉ tiêu tuyển	Trong ngân sách		
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	30	30	20	
2	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	30	30		
3	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	6510314	30	30		
4	Điện tử công nghiệp	6520225	20	10		
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	70	40	20
6	Điện công nghiệp	6520227	105	105	25	20
7	Công nghệ thông tin (UDPM)	6480202	60	60	35	20
8	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	30	10		
9	Công nghệ ô tô	6510216	130	130	70	20
10	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	6510201	35	35		
11	Cắt gọt kim loại	6520121	20	10	10	
12	Kỹ thuật xây dựng	6580201	15	10	10	
13	Hướng dẫn du lịch	6810103	20	20	20	
14	Quản trị khách sạn	6810201	70	70	40	
15	Quản trị nhà hàng	6810206	20	20	20	
16	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	95	90	35	
17	Kế toán doanh nghiệp	6340302	20	20	10	
18	Logistics	6340113	35	30		
19	Chế biến thực phẩm	6540104	20	20	10	
TỔNG CỘNG			855	800	345	80

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.1. Hệ cao đẳng chính quy: Xét tuyển học bạ lớp 10,11,12

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2026 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G/T	T	10	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Tốt
2	G/T	K	9	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G/T	Tb/Đ	7	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Trung bình/Đạt
6	Tb/Đ	T	7	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Tốt
7	Tb/Đ	K	6	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Khá
8	K	Tb/Đ	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình/Đạt
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

Ghi chú: (G: Giỏi; K: Khá; Đ: Đạt; T: Tốt; TB: Trung bình) áp dụng tùy vào thời điểm tốt nghiệp của học sinh THPT hoặc tương đương

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học phổ thông:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi			Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Cột (6)} = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- CCCD (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao có chứng thực);

- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THPT (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.2. Hệ cao đẳng chất lượng cao: Xét tuyển học bạ lớp 10,11,12

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Điểm qui đổi từ 7 điểm trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc đạt điểm đánh giá ngoại ngữ đầu vào tương đương bậc 1/6;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Cột (6)} = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- CCCD (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THPT (bản sao có chứng thực);
- Chứng nhận/ chứng chỉ năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương (trường hợp học viên chưa có Chứng nhận/ chứng chỉ ngoại ngữ sẽ phải tham gia và đạt điểm đánh giá ngoại ngữ đầu vào tương đương bậc 1/6 do nhà trường tổ chức trước kỳ xét tuyển);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.3. Hệ cao đẳng liên thông: Xét tuyển điểm tốt nghiệp trung cấp

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc đã hoàn thành chương trình THPT hoặc tương đương;
- Tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề dự tuyển;
- Điểm tốt nghiệp trung cấp đạt từ 5.0 điểm trở lên;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ.

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Điểm TBC tốt nghiệp trung cấp} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);

- CCCD (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập trung cấp;
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

III. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG 9+

1. Chỉ tiêu trong ngân sách: 700 chỉ tiêu

2. Các nghề tuyển sinh năm 2026

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Trung cấp (tương đương)	
			Chỉ tiêu tuyển	Trong ngân sách
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	30	30
2	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	30	30
3	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	5510314	30	30
4	Điện tử công nghiệp	5520225	10	0
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	70	60
6	Điện công nghiệp	5520227	70	60
7	Công nghệ thông tin (UDPM)	5480202	70	60
8	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	15	10
9	Công nghệ ô tô	5510216	90	80
10	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	5510201	35	35
11	Cắt gọt kim loại	5520121	15	10
12	Kỹ thuật xây dựng	5580201	20	10
13	Hướng dẫn du lịch	5810103	20	20
14	Quản trị khách sạn	5810201	75	70
15	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	20	20
16	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	120	100
17	Kế toán doanh nghiệp	5340302	15	15
18	Logistics	5340113	30	30
19	Chế biến thực phẩm	5540104	20	20

20	Hàn	5520123	15	10
TỔNG CỘNG			800	700

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.1. Hệ trung cấp, cao đẳng 9+ (đầu vào THCS): Xét tuyển học bạ lớp 6,7,8,9

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ.
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2026 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G/T	T	10	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Tốt
2	G/T	K	9	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G/T	Tb/Đ	7	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Trung bình/Đạt
6	Tb/Đ	T	7	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Tốt
7	Tb/Đ	K	6	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Khá
8	K	Tb/Đ	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình/Đạt
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

Ghi chú: (G: Giỏi; K: Khá; Đ: Đạt; T: Tốt; TB: Trung bình) áp dụng tùy vào thời điểm tốt nghiệp của học sinh THPT hoặc tương đương

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học cơ sở:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi				Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Cột (7)} = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6)$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THCS (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.2. Hệ trung cấp (đầu vào THPT): Xét tuyển học bạ lớp 10,11,12

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ.
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2026 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G/T	T	10	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Tốt
2	G/T	K	9	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G/T	Tb/Đ	7	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Trung bình/Đạt
6	Tb/Đ	T	7	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Tốt
7	Tb/Đ	K	6	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Khá
8	K	Tb/Đ	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình/Đạt
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

Ghi chú: (G: Giỏi; K: Khá; Đ: Đạt; T: Tốt; TB: Trung bình) áp dụng tùy vào thời điểm tốt nghiệp của học sinh THPT hoặc tương đương

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học phổ thông:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi			Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	

Điểm xét trúng tuyển = Cột (6) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- CCCD (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THPT (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỆ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2026-2027

1. Chỉ tiêu trong ngân sách: 700 chỉ tiêu

2. Đối tượng đầu vào: Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên

* Tiêu chí xét tuyển:

- Trúng tuyển hệ trung cấp.
- Căn cứ vào: Kết quả Học tập và Rèn luyện lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9; chính sách ưu tiên làm tiêu chí để xét tuyển.
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2026 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G/T	T	10	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Tốt
2	G/T	K	9	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G/T	Tb/Đ	7	Học tập Giỏi/Tốt, Rèn luyện Trung bình/Đạt
6	Tb/Đ	T	7	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Tốt
7	Tb/Đ	K	6	Học tập Trung bình/Đạt, Rèn luyện Khá
8	K	Tb/Đ	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình/Đạt
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học cơ sở:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi				Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	

$$\text{Điểm trúng tuyển} = \text{Cột (7)} = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6)$$

V. NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TUYỂN

1. Nhận hồ sơ đăng ký

Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng một trong các cách thức sau:

1) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp về Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang:

+ Văn phòng tuyển sinh 1 (tại cơ sở chính): Địa chỉ: Đường N1 Khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phường Nam Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại 0258.3883640;

+ Văn phòng tuyển sinh 2: số 298 Thông Nhất, Phường Tây Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: 0905.131.000.

2) Đăng ký trực tuyến (online) trên website Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang có địa chỉ tại: <http://cdkctcn.edu.vn> (hoặc đăng ký online trên trang thông tin tuyển sinh của nhà trường).

2. Phương thức xét tuyển

2.1. Phương thức xét điểm tuyển

- Nhà trường tổ chức xét trúng tuyển theo từng đợt theo phương thức tính điểm xét trúng tuyển từ cao đến thấp của từng ngành nghề (căn cứ điểm bảo đảm chất lượng đầu vào của từng ngành, nghề do trường công bố theo từng đợt xét tuyển) cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của ngành, nghề và chỉ tiêu tuyển sinh chung.

- Trường hợp sau mỗi đợt xét tuyển ngành, nghề nào chưa đủ chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường có thể điều chỉnh điểm xét tuyển của ngành nghề đó và xét tuyển trong đợt tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

Ngoài ra, nhà trường có thể bổ sung thêm các phương thức xét tuyển khác theo định hướng, hướng dẫn và các quy định mới của cơ quan quản lý chuyên môn trong hoạt động tuyển sinh.

2.2. Phương thức xét chỉ tiêu trong ngân sách

- Nhà trường căn cứ vào tổng số lượng thí sinh trúng tuyển theo từng trình độ, từng ngành, nghề của từng đợt xét tuyển và tổng số chỉ tiêu ngân sách được cấp của từng trình độ, từng ngành nghề để xét chỉ tiêu trong ngân sách.

- Trường hợp nhiều thí sinh có điểm xét trúng tuyển bằng nhau thì sẽ xét ưu tiên theo thứ tự sau:

1) Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3 ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CDKTCN ngày 18/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với

học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2) Điểm tuyển chọn từng ngành nghề/lớp 10 căn cứ vào điểm xét tuyển và được lấy từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu theo qui định, gọi là điểm chuẩn trúng tuyển từng ngành nghề/lớp 10.

3) Đối với các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9/12 cao hơn hoặc HĐTS quyết định

- Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu chỉ tiêu trong ngân sách được cấp vẫn còn thì nhà trường tiếp tục xét chỉ tiêu ngân sách đối với thí sinh trúng tuyển ở các đợt tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách cấp nhưng quá thời gian quy định của nhà trường mà thí sinh vẫn không đến làm thủ tục nhập học. Nhà trường có quyền không tiếp nhận hồ sơ và chỉ tiêu ngân sách này có thể được dùng để xét cho các thí sinh khác trong cùng đợt xét tuyển đó hoặc đợt xét tuyển tiếp theo.

3. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

3.1. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 16/03/2026 đến 21/11/2026

3.2. Thời gian xét tuyển:

TT	Thời gian xét tuyển	Hệ đào tạo			Thời gian làm thủ tục nhập học
		Trung cấp, cao đẳng 9+	Cao đẳng (CQ, CLC)	Cao đẳng (liên thông)	
1	20/5/2026	-	-	Đợt 1	20/5 đến 16/6/2026
2	20/6/2026	Đợt 1	-	Đợt 2	20/6 đến 17/7/2026
3	18/7/2026	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 3	20/7 đến 18/8/2026
4	19/9/2026	Đợt 3	Đợt 2	Đợt 4	20/9 đến 20/10/2026
5	20/10/2026	Đợt 4	Đợt 3		20/10 đến 21/11/2026
6	21/11/2026		Đợt 4		21/11 đến 15/12/2026

V. HỒ SƠ NHẬP HỌC

Thí sinh trúng tuyển khi làm thủ tục nhập học cần nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ gồm:

- Giấy triệu tập trúng tuyển;
- 02 Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026 và bổ sung sau khi được cấp bằng tốt nghiệp);
- Các giấy tờ minh chứng (nếu có) để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định (Bản sao có chứng thực);
- 04 ảnh thẻ 3x4 (ghi họ tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh).

VI. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Chính sách ưu tiên và trường hợp đặc biệt trong tuyển sinh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách ưu tiên tuyển sinh theo quy định tại Điều 4, Quy chế tuyển sinh và các quy định hiện hành.

Đối với các trường hợp đặc biệt do hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Chính sách miễn giảm học phí

Thực hiện theo Quyết định số 224/QĐ-CĐKTCN ngày 18/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

3. Chính sách về việc làm

- Nhà trường áp dụng mô hình đào tạo với tỷ lệ 30% lý thuyết, 70% thực hành, thực tập. 100% học sinh, sinh viên được tiếp cận thực tiễn và tham gia thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Cơ hội việc làm đúng chuyên môn đào tạo, thu nhập thu nhập cao.

- Nhà trường cam kết giới thiệu việc làm cho 100% HSSV sau tốt nghiệp.

Trên đây là Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, tuyển sinh lớp 10 hệ GDTX cấp THPT năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục GDNN&GDTX (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Hội đồng tuyển sinh (th/hiện);
- Lưu: VT, ĐT-CSVC (03 b).

HIỆU TRƯỞNG

Ths.Nguyễn Văn Lực